

Số: 1156 /ĐA-UBND

Thọ Xuân, ngày 16 tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp thôn thuộc xã Thọ Xuân

Thôn, làng, bản... (gọi chung là thôn) được tổ chức ở xã. Thôn không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã; nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Sau khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp chính thức đi vào hoạt động (từ ngày 01/7/2025) đã và đang đặt ra những yêu cầu mới về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, trong đó có việc sắp xếp các thôn, tổ dân phố trong tình hình mới. Từ thực tế đó và thực hiện các chỉ đạo, kết luận, quy định của Trung ương và của tỉnh; nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Thọ Xuân xây dựng Đề án sắp xếp thôn thuộc xã Thọ Xuân, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 185 /2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 22/5/2026 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Công văn số 3120/SNV-XDCQ&CTTN ngày 21/5/2026 của Sở Nội vụ Thanh Hoá về việc xây dựng Phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh ban hành Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Cơ sở thực tiễn và sự cần thiết

Xã Thọ Xuân có diện tích tự nhiên 2.767,4 ha, dân số 33.823 người, 9.108 hộ; toàn xã hiện có 36 thôn. Trong những năm qua, hoạt động của thôn trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả tích cực, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Cấp uỷ đảng, Chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội cấp trên được triển khai thực

hiện kịp thời, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất, xây dựng và phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống của địa phương; phòng chống và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xóa bỏ hủ tục lạc hậu, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được, công tác tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố cũng còn nhiều tồn tại, bất cập, quy mô thôn nhỏ làm phát sinh tổ chức, tạo đầu mối, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, gây áp lực chi ngân sách địa phương, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của Chi bộ, Chi hội, Đoàn thể, khó khăn trong việc huy động nguồn lực từ cộng đồng dân cư để xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay vẫn còn nhiều thôn chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định; toàn xã vẫn còn 32 thôn có quy mô số hộ nhỏ hơn 350 hộ, chiếm 88,9%. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, số lượng thôn của xã tăng lên; nhiều đầu mối, tạo áp lực đối với hoạt động chỉ đạo, quản lý của chính quyền địa phương cấp xã. Từ thực tế nói trên, việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã Thọ Xuân là phù hợp với thực tiễn địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã, tinh gọn bộ máy, giảm số lượng, đồng thời tạo sự gắn bó, củng cố sức mạnh, tăng cường đầu tư xây dựng công trình phúc lợi xã hội từ cộng đồng dân cư; thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Về thực trạng, số lượng và tổ chức của thôn.

1.1. Về số lượng thôn:

- Tổng số thôn: 36 thôn.
- Số đã đạt tiêu chuẩn theo quy định: 4 thôn.
- Số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định: 32 thôn.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

1.2. Về tổ chức của thôn:

a) Tổ chức Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, Chi hội đoàn thể:

- Chi bộ đảng
- Ban Công tác Mặt trận
- Chi Đoàn Thanh niên
- Chi hội Phụ nữ
- Chi hội Nông dân
- Chi hội Cựu chiến binh

b) Số lượng, chất lượng, cơ cấu người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động công việc ở thôn:

- Bí thư chi bộ: 36 người
- Trưởng thôn: 25 người
- Trưởng ban công tác mặt trận: 11 người
- Thôn đội trưởng: 26 người

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

c) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự:

- Tổng số: 106 thành viên, cơ cấu mỗi thôn có 03 thành viên gồm: Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên; Riêng có 02 thôn có 02 thành viên là thôn Bái Trạch: Tổ trưởng, Tổ phó và thôn Yên Khê: Tổ phó, Tổ viên.

2. Về hoạt động của thôn:

2.1. Hoạt động tự quản của thôn.

Hoạt động tự quản của thôn do cộng đồng dân cư thảo luận, quyết định và tổ chức thực hiện trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật; hương ước, quy ước của thôn; phong tục, tập quán, truyền thống và điều kiện thực tế của từng thôn, gồm:

a) Bàn và quyết định chủ trương, mức đóng góp của Nhân dân để xây dựng, sửa chữa, duy tu cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng phục vụ đời sống cộng đồng trong phạm vi thôn theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện việc thu, chi và quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân trong cộng đồng dân cư ngoài các khoản đóng góp do pháp luật quy định; quản lý, sử dụng các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc tiếp nhận từ các nguồn tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác, bảo đảm công khai, minh bạch;

c) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước của thôn theo quy định của pháp luật trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được ban hành;

d) Tổ chức các hoạt động tự quản trong cộng đồng dân cư bảo đảm giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phát huy các giá trị văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp và truyền thống đoàn kết trong cộng đồng dân cư; bảo vệ môi trường; phòng, chống các tệ nạn xã hội; chăm lo sức khỏe cộng đồng; khuyến khích các hoạt động tương trợ, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; xây dựng đời sống văn hóa và phát triển cộng đồng;

đ) Tổ chức thực hiện việc bầu, cho thôi làm Trưởng thôn; bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật;

e) Tham gia ý kiến đối với các nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống của cộng đồng dân cư do chính quyền địa phương cấp xã lấy ý kiến theo quy định của [Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở](#);

g) Biện pháp khuyến khích các hoạt động tự quản, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư; phát huy vai trò của các tổ chức tự quản, các tổ, nhóm cộng đồng trong việc xây dựng đời sống văn hóa, phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội tại địa bàn;

h) Các công việc tự quản khác trong nội bộ cộng đồng dân cư không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

2.2. Hoạt động phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã tại địa bàn dân cư

Hoạt động phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã được thực hiện trên cơ sở hướng dẫn của chính quyền địa phương cấp xã; phù hợp với chức năng tự quản của cộng đồng dân cư, điều kiện thực tế và quy định của pháp luật, gồm:

a) Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các phong trào, cuộc vận động do cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phát động;

b) Tổng hợp, phản ánh ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của Nhân dân; tham gia trao đổi, phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã trong việc giải quyết các vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống cộng đồng dân cư tại địa bàn;

c) Hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã trong việc cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến cộng đồng dân cư tại địa bàn để phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp công khai thông tin, tạo điều kiện để Nhân dân tiếp cận thông tin, thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công, các chính sách liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân;

đ) Tham gia, phối hợp thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và các hoạt động cộng đồng khác trên cơ sở vận động, tạo sự đồng thuận của Nhân dân và phù hợp với điều kiện thực tế của địa bàn;

e) Hỗ trợ triển khai chuyển đổi số tại cộng đồng dân cư; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đời sống xã hội;

g) Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp giữa Trưởng thôn với Ban Công tác Mặt trận; các chi hội, chi đoàn và các tổ chức tự quản khác ở thôn nhằm bảo đảm sự phối hợp thống nhất, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động tại địa bàn.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN

1. Nguyên tắc, yêu cầu sắp xếp thôn

1.1. Việc sắp xếp thôn phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu quản lý khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời, xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

1.2. Quá trình thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; điều hành của chính quyền các cấp; hướng dẫn, triển khai của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện thống nhất với kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức chi bộ, ban công tác mặt trận, các chi hội, chi đoàn, tổ chức xã hội, người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn.

1.3. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với triển khai thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm quyền lợi, ổn định tư tưởng của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn trong tổ chức thực hiện.

1.4. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động Nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng, chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

1.5. Việc đặt tên thôn được thực hiện đồng thời trong quy trình thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn; việc đổi tên thôn thực hiện trong trường hợp trùng tên thôn trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã hoặc theo nguyện vọng của Nhân dân ở thôn.

1.6. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tiêu chuẩn sắp xếp thôn.

2.1. Thôn mới sau sắp xếp phải đạt tiêu chuẩn theo quy định; cụ thể: Thôn có từ 350 hộ trở lên.

2.2. Thôn trên địa bàn xã phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng dân cư và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

2.3. 100% các thôn sau khi sắp xếp phải đảm bảo tiêu chí thôn theo quy định; Ưu tiên sắp xếp các thôn đảm bảo theo tiêu chí Tổ dân phố để thuận lợi cho việc xây dựng xã trở thành phường trước năm 2030.

3. Phương án tổng thể sắp xếp thôn.

3.1. Tổng số thôn: 36 thôn trong đó:

a) Tổng số thôn thực hiện sắp xếp: 36 thôn, gồm:

- Thôn chưa đạt tiêu chuẩn: 32 thôn.

- Thôn đạt tiêu chuẩn: 04 thôn.

b) Số thôn không thực hiện sắp xếp: Không.

3.2. Phương án và kết quả sắp xếp:

a) Phương án sắp xếp:

Thực hiện sắp xếp 36/36 thôn thành 16 thôn; cụ thể:

(1) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Nam Hoà (397 hộ, 1431 người, diện tích 18,28 ha) và thôn Hoà Bình (252 hộ, 925 người, diện tích 15,16 ha) để thành thôn mới có tên gọi là **thôn Thọ Khang 1**. Sau khi sắp xếp **thôn Thọ Khang 1** có 649 hộ, 2356 người, diện tích 33,44 ha.

(2) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Hợp Thành (274 hộ, 1034 người, diện tích 12,12 ha) và thôn Bắc Tiến (410 hộ, 1522 người, diện tích 69,93 ha) để thành thôn mới có tên gọi là **thôn Thọ Khang 2**. Sau khi sắp xếp, **thôn Thọ Khang 2** có 684 hộ, 2556 người, diện tích 82,05 ha.

(3) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Nam Xuân (326 hộ, 1189 người, diện tích 28,93 ha) và thôn Xuân Khang (352 hộ, 1225 người, diện tích 30,27 ha) để thành thôn mới có tên gọi là **thôn Xuân Khang**. Sau khi sắp xếp, **thôn Xuân Khang** có 678 hộ, 2414 người, diện tích 59,2 ha.

(4) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Xuân Phả 1 (216 hộ, 775 người, diện tích 69,16 ha) và thôn Xuân Phả 2 (208 hộ, 702 người, diện tích 139,43 ha) để thành thôn mới có tên gọi là **thôn Xuân Phả 1**. Sau khi sắp xếp **thôn Xuân Phả 1** có 424 hộ, 1477 người, diện tích 208,59 ha.

(5) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Xuân Phả 3 (238 hộ, 883 người, diện tích 96,33 ha) và thôn Liên Thành (276 hộ, 1049 người, diện tích 47,83 ha) để thành thôn mới có tên gọi là **thôn Xuân Phả 2**. Sau khi sắp xếp **thôn Xuân Phả 2** có 514 hộ, 1932 người, diện tích 144,16 ha.

(6) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Xuân Phả 4 (230 hộ, 757 người, diện tích 37,14 ha) và thôn Cao Thành (283 hộ, 1075 người, diện tích 121,88 ha) để thành thôn mới có tên gọi là **thôn Xuân Phả 3**. Sau khi sắp xếp **thôn Xuân Phả 3** có 513 hộ, 1832 người, diện tích 159,02 ha.

(7) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Bái Trạch (264 hộ, 1008 người, diện tích 85,07 ha) và thôn Quần Kênh 1 (277 hộ, 1080 người, diện tích 83,57 ha) và thôn Quần Kênh 2 (267 hộ, 1009 người, diện tích 106,2 ha) để thành thôn mới có tên gọi là **thôn Xuân Giang 1**. Sau khi sắp xếp, **thôn Xuân Giang 1** có 808 hộ, 3097 người, diện tích 274,82 ha.

(8) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Lê Trạch (337 hộ, 1355 người, diện tích 111,58 ha) và thôn Yên Kênh (315 hộ, 1270 người, diện tích 139,75 ha) để thành thôn mới có tên gọi là **thôn Xuân Giang 2**. Sau khi sắp xếp, **thôn Xuân Giang 2** có 652 hộ, 2625 người, diện tích 251,33 ha.

(9) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Đồng Thôn (323 hộ, 1186 người, diện tích 90,4 ha) và thôn Vĩnh Nghi (278 hộ, 1035 người, diện tích 114,47 ha) và thôn Quân Bình (234 hộ, 859 người, diện tích 101,3 ha) để thành thôn mới có tên gọi là **thôn Hạnh Phúc**. Sau khi sắp xếp, **thôn Hạnh Phúc** có 835 hộ, 3080 người, diện tích 306,21 ha.

(10) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Vực Thượng 1 (190 hộ, 633 người, diện tích 73,84 ha) và thôn Vực Thượng 2 (160 hộ, 536 người, diện tích 43,97 ha) và thôn Vực Trung (239 hộ, 816 người, diện tích 68,6 ha) để thành thôn mới có tên gọi là **thôn Xuân Thành**. Sau khi sắp xếp, **thôn Xuân Thành** có 589 hộ, 1985 người, diện tích 186,45 ha.

(11) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Lễ Nghĩa 1 (241 hộ, 877 người, diện tích 79,27 ha) và thôn Lễ Nghĩa 2 (219 hộ, 809 người, diện tích 123,24 ha) để thành thôn mới có tên gọi: **thôn Lễ Nghĩa**. Sau khi sắp xếp, **thôn Lễ Nghĩa** có 460 hộ, 1686 người, diện tích 202,51 ha.

(12) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Liên Phô (212 hộ, 783 người, diện tích 102,97 ha) và thôn Vân Lộ (366 hộ, 1454 người, diện tích 137,91 ha) để thành thôn mới có tên gọi là **thôn Thành Vân**. Sau khi sắp xếp **thôn Thành Vân** có 578 hộ, 2237 người, diện tích 240,88 ha.

(13) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Bất Căng 1 (198 hộ, 759 người, diện tích 70,65 ha) và thôn Bất Căng 2 (185 hộ, 676 người, diện tích 62,46 ha) để thành thôn mới có tên gọi là **thôn Bất Căng**. Sau khi sắp xếp **thôn Bất Căng** có 383 hộ, 1435 người, diện tích 133,11 ha.

(14) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Phong Bái (131 hộ, 495 người, diện tích 31,1 ha) và thôn Tiên Lập (123 hộ, 472 người, diện tích 58,2 ha) và thôn Đồng Dọc (108 hộ, 435 người, diện tích 37,8 ha) để thành thôn mới có tên gọi là **thôn Thống Nhất**. Sau khi sắp xếp **thôn Thống Nhất** có 362 hộ, 1402 người, diện tích 127,12 ha.

(15) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Lộc Thịnh (313 hộ, 1105 người, diện tích 115,53 ha) và thôn Ninh Thành (181 hộ, 745 người, diện tích 64,88 ha) để thành thôn mới có tên gọi là **thôn Lư Khánh Thượng**. Sau khi sắp xếp, **thôn Lư Khánh Thượng** có 494 hộ, 1850 người, diện tích 180,41 ha.

(16) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Hùng Mạnh (222 hộ, 871 người, diện tích 68,9 ha) và thôn Phúc Cường (263 hộ, 988 người, diện tích 109,27 ha) để thành thôn mới có tên gọi là **thôn Lư Khánh Đông**. Sau khi sắp xếp **thôn Lư Khánh Đông** có 485 hộ, 1859 người, diện tích 178,17 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo).

b) Kết quả sau khi sắp xếp:

Sau khi sắp xếp, xã Thọ Xuân có 16 thôn; trong đó có 16 thôn mới hình thành sau sắp xếp theo quy định tại Khoản 3.2 Điều 3 Mục III; trong đó:

(1) Về quy mô số hộ:

- Số thôn mới đạt tiêu chuẩn 16 thôn; 13/16 thôn có quy mô số hộ trên 450 hộ, cao nhất thôn Hạnh Phúc 835 hộ, thấp nhất thôn Thông Nhất 362 hộ

(2) Về diện tích tự nhiên:

- Bình quân: 173 ha/thôn, cao nhất thôn Hạnh Phúc 306,2 ha, thấp nhất thôn Thọ Khang 1 là 33,4 ha

(3) Về tên gọi: 2 thôn đặt tên gọi theo một trong các thôn (thôn Xuân Khang, thôn Xuân Phả 1) trước khi sắp xếp; 8 thôn sử dụng tên gọi truyền thống trước đây hoặc tên gọi mới; 7 thôn sử dụng tên chữ và số tự nhiên.

5. Đánh giá tác động của việc sắp xếp thôn, tổ dân phố

5.1. Ưu điểm: Sắp xếp thôn trên địa bàn xã để thành lập các thôn có quy mô lớn, tạo ra nguồn lực mạnh từ cộng đồng dân cư; nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn, hoạt động của chi bộ và tổ chức chính trị - xã hội; việc giảm hơn 55% số thôn sẽ làm giảm một số lượng lớn những người hoạt động không chuyên trách, sẽ giảm khoảng 24 người hoạt động không chuyên trách; mỗi năm dự kiến sẽ giảm 1,6 tỷ đồng từ ngân sách chi cho thôn; là cơ sở để từng bước nâng mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn trong thời gian tới; góp phần tinh gọn đầu mối, tinh giản số lượng, cơ cấu lại đội ngũ, giảm tải áp lực, góp phần bảo đảm yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân tại địa bàn cơ sở.

5.2. Hạn chế: Sắp xếp sẽ làm tăng quy mô số hộ của thôn; một số thôn có thể dôi dư nhà văn hóa - khu thể thao trong trường hợp các thôn trước khi sáp nhập

đều đã xây dựng xong hoặc nếu phải sử dụng lại để phục vụ sinh hoạt cộng đồng dân cư thì có thể dẫn đến quá tải; nhiệm vụ của bí thư chi bộ, trưởng thôn và người hoạt động không chuyên trách khác cũng nặng nề hơn; việc thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách do sáp nhập nhiều ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng cá nhân.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác thông tin tuyên truyền

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về chủ trương của Đảng và Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của cấp trên; về mục đích, ý nghĩa của việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã trên hệ thống loa truyền thanh, trên công thông tin điện tử của xã và trên các mạng xã hội được cấp phép để mọi người dân được biết và thực hiện.

- Phổ biến, quán triệt đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đơn vị mình về chủ trương của Đảng và Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của cấp trên; về mục đích, ý nghĩa của việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

- Tập trung thực hiện tốt công tác sắp xếp thôn theo nhiệm vụ được phân công, theo dõi, nắm bắt thông tin kịp thời tình hình dư luận về sắp xếp thôn.

- Các tổ chức chính trị - xã hội xã (Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Công đoàn) tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa của việc sắp xếp thôn và đồng thuận ủng hộ việc sắp xếp thôn trên địa bàn.

- Các thôn trên địa bàn thông tin về việc phát phiếu lấy ý kiến được công khai bằng một trong các hình thức: niêm yết tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, thông báo trực tiếp đến từng hộ gia đình, qua hệ thống truyền thanh của thôn, điện thoại, các ứng dụng mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật do thôn thông nhất thiết lập ít nhất 02 ngày trước ngày tổ chức phát phiếu lấy ý kiến. Nội dung thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Về xây dựng đề án và thực hiện trình tự, hồ sơ, đề án

2.1. Xây dựng đề án:

Căn cứ Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; UBND xã xây dựng đề án sắp xếp thôn báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ cùng cấp.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 10/6/2026.

2.2. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân:

UBND xã xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với nội dung sắp xếp thôn; xác định rõ cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm thực hiện; quyết định lựa chọn một hoặc đồng thời cả hai hình thức lấy ý kiến Nhân dân: (1) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư; (2) Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của Nhân dân; tổng hợp, hoàn chỉnh đề án theo quy định.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong ngày **14/6/2026**.

2.3. UBND xã trình HĐND xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn thuộc xã Thọ Xuân.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 25/6/2026.

3. Về định hướng chức danh, số lượng, tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn mới

3.1. Về chức danh, số lượng:

a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn gồm: Trưởng thôn; Bí thư Chi bộ; Trưởng Ban Công tác Mặt trận. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, tổ dân phố không quá 03 người theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

b) Chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Kiện toàn, sắp xếp lại theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư (do HĐND tỉnh quyết định).

c) Các chức danh tham gia hoạt động ở thôn gồm:

- Phó Trưởng thôn, tổ dân phố.
- Thôn đội trưởng.
- Bí thư Chi đoàn Thanh niên.
- Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ.
- Chi hội trưởng Chi hội Nông dân.
- Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh.

d) Đối với các chức danh khác như: Người cao tuổi, Khuyến học...: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

3.2. Về tiêu chuẩn:

a) Đối với các chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng Ban công tác mặt trận; Thôn đội trưởng; Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng các Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Trưởng thôn: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP¹.

c) Đối với chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

d) Đối với chức danh Phó Trưởng thôn: Thực hiện theo tiêu chuẩn của Trưởng thôn.

đ) Đối với các chức danh khác như: Người cao tuổi, Khuyến học...: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

¹ (1) Là công dân Việt Nam cư trú thường xuyên tại địa bàn xã từ 21 tuổi trở lên, ưu tiên người trong độ tuổi lao động theo quy định; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao; (2) Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu; có uy tín trong cộng đồng dân cư; được Nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu về đạo đức, lối sống, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; (3) Có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã giao; khuyến khích lựa chọn người có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu hoạt động của thôn; (4) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; có khả năng lập kế hoạch, tổng hợp, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định; (5) Không trong thời gian bị xử lý kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án.

3.3. Về chế độ, chính sách:

a) Đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách: Thực hiện bằng mức ngân sách nhà nước khoán quỹ phụ cấp để chi phụ cấp hằng tháng theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP²; chế độ, chính sách khác thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 16 Nghị định này.

b) Đối với chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và theo quy định được HĐND tỉnh phê duyệt trên cơ sở ngân sách tỉnh bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

3.4. Về định hướng bố trí, chỉ định, bầu cử, tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố:

a) Đối với các chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng Ban công tác mặt trận; Thôn đội trưởng; Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng các Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Trưởng thôn: Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã, UBND cấp xã chỉ định Trưởng thôn lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, tổ dân phố mới cho đến khi bầu được Trưởng thôn. Thời gian chỉ định Trưởng thôn lâm thời không quá 06 tháng kể từ ngày có quyết định.

c) Đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên: Kiện toàn, sắp xếp lại lực lượng này theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư.

d) Đối với Phó Trưởng thôn: Thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn do UBND tỉnh ban hành.

3.5. Về nhiệm kỳ của Trưởng thôn: Thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm kỳ các thôn trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả thôn không thực hiện sắp xếp và thôn, tổ dân phố mới hình thành sau sắp xếp) bắt đầu từ ngày 01/7/2026 và kết thúc vào ngày 01/9/2030, gắn với nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Chi bộ đảng ở thôn; bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong toàn tỉnh; UBND các xã có trách nhiệm thực hiện quyết định kết thúc nhiệm kỳ của các thôn trong ngày 30/6/2026; để thực hiện nhiệm kỳ mới từ ngày 01/7/2026.

4. Về chính sách hỗ trợ nghỉ việc do sáp nhập thôn.

4.1. Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế và các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

4.2. Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh để phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí

² Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn được khoán quỹ phụ cấp bằng 8,0 lần mức lương cơ sở. Đối với thôn, tổ dân phố còn lại được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,5 lần mức lương cơ sở.

thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

5. Về bố trí nhà văn hóa, sử dụng tài sản công của thôn.

Trên cơ sở rà soát hiện trạng nhà văn hóa, khu thể thao, thiết chế văn hóa, tài sản công của thôn trước khi sắp xếp UBND xã xây dựng phương án quản lý, sử dụng sau sắp xếp theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí; phát huy hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng bỏ không, xuống cấp, sử dụng sai mục đích. Đối với các thôn trước khi sáp nhập đã có nhà văn hóa - khu thể thao mà vẫn đáp ứng được sinh hoạt của cộng đồng dân cư thì tiếp tục sử dụng. Trường hợp chưa có hoặc sau khi sắp xếp không thể sử dụng được nữa cần cải tạo hoặc xây dựng mới thì trong đề án sáp nhập thôn, tổ dân phố, UBND xã phải dự kiến cụ thể vị trí, diện tích và nhu cầu kinh phí cần để xây dựng mới hoặc cải tạo lại. Đối với các cơ sở dôi dư hoặc không còn phù hợp, UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét phương án điều chuyển, sử dụng vào mục đích công cộng khác hoặc xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

Cụ thể phương án bố trí chi tiết như sau:

(1) Thôn Thọ Khang 1.

- Nhà văn hóa thôn: Vị trí: Nhà văn hoá thôn Nam Hoà; diện tích 110 m².
- Khu thể thao thôn: Vị trí: khu thể thao thôn Nam Hoà; diện tích 50 m².
- Nhà văn hoá và khu thể thao thôn Hoà Bình cũ tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng

(Dự kiến quy hoạch vị trí nhà văn hoá và khu thể thao cho thôn Thọ Khang 1 phù hợp với khoảng cách các khu dân cư sẽ xin ý kiến nhân dân sau)

(2) Thôn Thọ Khang 2.

- Nhà văn hóa thôn: Vị trí: Nhà văn hoá thôn Bắc Tiến; diện tích 100 m².
- Khu thể thao thôn: Vị trí: khu thể thao thôn Bắc Tiến; diện tích 190 m².
- Nhà văn hoá và khu thể thao thôn Hợp Thành cũ tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng

(Dự kiến quy hoạch vị trí nhà văn hoá và khu thể thao cho thôn Thọ Khang 2 phù hợp với khoảng cách các khu dân cư sẽ xin ý kiến nhân dân sau)

(3) Thôn Xuân Khang.

- Nhà văn hóa thôn: Vị trí: Nhà văn hoá thôn Nam Xuân; diện tích 120 m².
- Khu thể thao thôn: Vị trí: khu thể thao thôn Nam Xuân; diện tích 400 m².
- Nhà văn hoá thôn Xuân Khang cũ tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng

(4) Thôn Xuân Phả 1.

- Nhà văn hóa thôn: Vị trí: Nhà văn hoá thôn Xuân Phả 1; diện tích 80 m².
- Khu thể thao thôn: Vị trí: khu thể thao thôn Xuân Phả 1; diện tích 588 m².
- Nhà văn hoá và khu thể thao thôn Xuân Phả 2 cũ tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng

(Dự kiến quy hoạch vị trí nhà văn hoá và khu thể thao cho thôn Xuân Phả 1 phù hợp với khoảng cách các khu dân cư sẽ xin ý kiến nhân dân sau)

(5) Thôn Xuân Phả 2.

- Nhà văn hóa thôn: Vị trí: Nhà văn hoá thôn Xuân Phả 3; diện tích 80 m².
- Khu thể thao thôn: Vị trí: khu thể thao thôn Xuân Phả 3; diện tích 250 m².
- Nhà văn hoá và khu thể thao thôn Liên Thành cũ tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng.

(Sau khi có phương án bố trí nhà đất dôi dư được UBND tỉnh phê duyệt sẽ đầu tư xây dựng Trụ sở xã Xuân Trường cũ làm Nhà văn hoá thôn Xuân Phả 2)

(6) Thôn Xuân Phả 3.

- Nhà văn hóa thôn: Vị trí: Nhà văn hoá thôn Xuân Phả 4; diện tích 100 m².
- Khu thể thao thôn: Vị trí: khu thể thao thôn Xuân Phả 4; diện tích 400 m².
- Nhà văn hoá và khu thể thao thôn Cao Thành cũ tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng.

(7) Thôn Xuân Giang 1.

- Nhà văn hóa thôn: Vị trí: Nhà văn hoá thôn Quần Kênh 1; diện tích 120 m².
- Khu thể thao thôn: Vị trí: khu thể thao thôn Quần Kênh 1; diện tích 1000 m².
- Nhà văn hoá và khu thể thao thôn Bái Trạch, thôn Quần Kênh 2 cũ tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng.

(Sau khi có phương án bố trí nhà đất dôi dư được UBND tỉnh phê duyệt sẽ đầu tư xây dựng Trụ sở xã Xuân Giang cũ làm Nhà văn hoá thôn Xuân Giang 1)

(8) Thôn Xuân Xuân Giang 2.

- Nhà văn hóa thôn: Vị trí: Nhà văn hoá thôn Lệ Trạch; diện tích 120 m².
- Khu thể thao thôn: Vị trí: khu thể thao thôn Lệ Trạch; diện tích 200 m².
- Nhà văn hoá và khu thể thao thôn Yên Kênh cũ tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng.

(Dự kiến quy hoạch vị trí nhà văn hoá và khu thể thao cho thôn Xuân Giang 2 phù hợp với khoảng cách các khu dân cư sẽ xin ý kiến nhân dân sau)

(9) Thôn Hạnh Phúc.

- Nhà văn hóa thôn: Vị trí: Nhà văn hoá thôn Vĩnh Nghi; diện tích 60 m².
- Khu thể thao thôn: Vị trí: khu thể thao thôn Vĩnh Nghi; diện tích 180 m².
- Nhà văn hoá và khu thể thao thôn Đồng Thôn, thôn Quân Bình cũ tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng.

(Sau khi có phương án bố trí nhà đất dôi dư được UBND tỉnh phê duyệt sẽ đầu tư xây dựng Trụ sở xã Hạnh Phúc cũ làm Nhà văn hoá thôn Hạnh Phúc)

(10) Thôn Xuân Thành.

- Nhà văn hóa thôn: Vị trí: Khuôn viên Trụ sở xã Xuân Thành cũ; diện tích 2186 m²; dự kiến kinh phí cải tạo, sửa chữa 200 triệu đồng
- Khu thể thao thôn: Vị trí: Khu thể thao thôn Vực Thượng 1; diện tích 320 m².
- Nhà văn hoá và khu thể thao thôn Vực Trung, thôn Vực Thượng 1, Vực Thượng 2 cũ tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng.

(11) Thôn Lễ Nghĩa.

- Nhà văn hóa thôn: Vị trí: Khuôn viên Trung tâm Văn hoá xã Xuân Thành cũ; diện tích 375m²; dự kiến kinh phí cải tạo, sửa chữa 300 triệu đồng

- Khu thể thao thôn: Vị trí: Trung tâm Văn hoá xã Xuân Thành cũ; diện tích 1000 m².

- Nhà văn hoá và khu thể thao thôn Lễ Nghĩa 1, thôn Lễ Nghĩa 2 cũ tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng.

(12) Thôn Thành Vân.

- Nhà văn hóa thôn: Vị trí: Nhà văn hoá thôn Vân Lộ; diện tích 120 m².

- Khu thể thao thôn: Vị trí: khu thể thao thôn Vân lộ; diện tích 530 m².

- Nhà văn hoá và khu thể thao thôn Liên Phô cũ tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng.

(13) Thôn Bất Căng.

- Nhà văn hóa thôn: Vị trí: Nhà văn hoá thôn Bất Căng 1; diện tích 140 m².

- Khu thể thao thôn: Vị trí: khu thể thao thôn Bất Căng 1; diện tích 1200 m².

- Nhà văn hoá và khu thể thao thôn Bất Căng 2 cũ tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng.

(14) Thôn Thống Nhất.

- Nhà văn hóa thôn: Vị trí: Nhà văn hoá thôn Đồng Dọc; diện tích 80 m².

- Khu thể thao thôn: Vị trí: khu thể thao thôn Đồng Dọc; diện tích 300 m².

- Nhà văn hoá và khu thể thao thôn Tiến Lập, thôn Phong Bái cũ tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng.

(Dự kiến quy hoạch vị trí nhà văn hoá và khu thể thao cho thôn Thống Nhất phù hợp với khoảng cách các khu dân cư sẽ xin ý kiến nhân dân sau)

(15) Thôn Lư Khánh Đông.

- Nhà văn hóa thôn: Vị trí: Nhà văn hoá thôn Phúc Cường; diện tích 80 m².

- Khu thể thao thôn: Vị trí: khu thể thao thôn Phúc Cường; diện tích 350 m².

- Nhà văn hoá thôn Hùng Mạnh cũ tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng.

(Dự kiến quy hoạch vị trí nhà văn hoá và khu thể thao cho thôn Lư Khánh Đông phù hợp với khoảng cách các khu dân cư sẽ xin ý kiến nhân dân sau)

(16) Thôn Lư Khánh Thượng.

- Nhà văn hóa thôn: Vị trí: Khuôn viên Trụ sở xã Xuân Khánh cũ; diện tích 4903 m²; dự kiến kinh phí cải tạo, sửa chữa 500 triệu đồng

- Khu thể thao thôn: Vị trí: Khuôn viên Trụ sở xã Xuân Khánh cũ; diện tích 1000 m².

- Nhà văn hoá và khu thể thao thôn Lộc Thịnh, thôn Ninh Thành cũ tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng.

6. Về chuyển đổi một số loại giấy tờ cơ bản của công dân và tổ chức

UBND cấp xã chỉ đạo, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch, thông báo, hướng dẫn người dân chuyển đổi theo quy định; tiến hành thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho người dân, tổ chức phục vụ tại cấp xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ban xây dựng Đảng tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng uỷ định hướng về công tác tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị về công tác tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân

đề tạo sự thống nhất cao về tư tưởng, hành động trong toàn Đảng, hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân về triển khai thực hiện sắp xếp thôn địa bàn xã; chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan chức năng xây dựng nội dung, chương trình, hình thức tuyên truyền phù hợp, trọng tâm về công tác sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách gắn với xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Đề nghị Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nắm bắt tình hình tư tưởng đảng viên và nhân dân trọng tâm về công tác sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách, kịp thời tham mưu cho cấp uỷ xử lý những vấn đề phát sinh.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn sắp xếp, kiện toàn Ban Công tác Mặt trận ở thôn đồng bộ với việc sắp xếp, tổ chức lại thôn; hướng dẫn việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách của Ban Công tác Mặt trận ở thôn; chỉ đạo tập trung tuyên truyền, thống nhất nhận thức, trách nhiệm của các tầng lớp Nhân dân, phát huy truyền thống đoàn kết trong cộng đồng dân cư, thực hiện dân chủ ở cơ sở để tổ chức thực hiện hiệu quả việc sắp xếp thôn; giám sát quá trình sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, bảo đảm công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi chính đáng của Nhân dân và cán bộ cơ sở.

4. Phòng Văn hoá – Xã hội

4.1. Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành liên quan hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện; mẫu hóa văn bản, đề án, tài liệu thực hiện: Đã hoàn thành.

4.2. Tổng hợp tình hình sắp xếp thôn và tham mưu bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn; chủ động nắm tình hình, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; báo cáo UBND xã, Chủ tịch UBND xã xem xét, chỉ đạo các nội dung vượt thẩm quyền.

4.3. Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế và các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn; hướng dẫn việc rà soát, sắp xếp, bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp.

4.4. Định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ, UBND xã, Chủ tịch UBND xã; xây dựng Báo cáo tổng thể kết quả thực hiện sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

4.5. Tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với nội dung sắp xếp thôn; tổng hợp, hoàn chỉnh đề án theo quy định. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong ngày 10/6/2026.

4.6. Tham mưu hoàn thiện hồ sơ xã trình HĐND xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn thuộc xã. Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 25/6/2026.

5. Phòng Kinh tế

5.1. Chủ trì hướng dẫn việc bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện sắp xếp thôn và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn theo quy định của pháp luật.

5.2. Phối hợp với phòng Văn hoá - Xã hội bố trí nguồn kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn theo quy định; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện sắp xếp thôn, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định; hướng dẫn việc sắp xếp, bố trí, sử dụng nhà văn hóa và các thiết chế liên quan của thôn.

5.3. Tham mưu quy hoạch vị trí các nhà văn hoá, khu thể thao cho các thôn mới đảm bảo đúng tiêu chí, phù hợp với khoảng cách các khu dân cư

5.4. Tham mưu bố trí ngân sách để xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo các nhà văn hoá đảm bảo đủ tiêu chí theo quy định.

6. Công an xã

6.1. Chỉ đạo lực lượng công an chủ động nắm tình hình địa bàn; chỉ đạo Tổ an ninh trật tự phối hợp với thôn trong việc rà soát, cung cấp số liệu hộ gia đình cư trú trên địa bàn; kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh, trật tự trong quá trình sắp xếp thôn; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tuyệt đối không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; tham gia các tổ công tác lấy ý kiến nhân dân.

6.2. Ngay sau khi có hướng dẫn của Công an tỉnh rà soát, kiện toàn, bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với việc sắp xếp thôn.

7. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

7.1. Đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã; tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã để Nhân dân biết, phối hợp thực hiện.

7.2. Tăng cường công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và nội dung của việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã để Nhân dân biết và thực hiện.

7.3. Thông tin trên hệ thống loa truyền thanh và các trạm mạng xã hội hợp pháp khác.

7.4. Phối hợp tiếp nhận, tổng hợp các ý kiến góp ý của Nhân dân thông qua các hình thức phù hợp; chuyển về phòng Văn hóa – Xã hội xã để tổng hợp báo cáo UBND xã theo quy định.

8. Các thôn trên địa bàn xã

8.1. Trưởng thôn phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận xây dựng Kế hoạch tổ chức phát phiếu lấy ý kiến gồm các nội dung chính sau: Mục đích, yêu cầu, nội dung, thành phần, thời gian, thời hạn lấy ý kiến, phân công tổ chức thực hiện, các điều kiện bảo đảm việc tổ chức phát phiếu lấy ý kiến. Kế hoạch tổ chức phát phiếu lấy ý kiến phải được gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chậm nhất 02 ngày kể từ ngày ban hành Kế hoạch.

8.2. Trưởng thôn quyết định thành lập Tổ phát phiếu lấy ý kiến từ 03 đến 05 thành viên gồm: đại diện thôn, Ban công tác Mặt trận ở thôn, đại diện tổ chức chính trị - xã hội ở thôn. Đại diện Ban công tác Mặt trận ở thôn là Tổ trưởng.

8.3. Công khai thông tin về việc phát phiếu lấy ý kiến: Thông tin về việc phát phiếu lấy ý kiến được công khai bằng một trong các hình thức: niêm yết tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, thông báo trực tiếp đến từng

hộ gia đình, qua hệ thống truyền thanh của thôn, điện thoại, các ứng dụng mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật do thôn thống nhất thiết lập ít nhất 02 ngày trước ngày tổ chức phát phiếu lấy ý kiến. Nội dung thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

8.4. Tiến hành phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình: Tổ phát phiếu gửi trực tiếp phiếu lấy ý kiến đến từng hộ gia đình; thu phiếu theo thời hạn đã được quy định trên phiếu. Tổ phát phiếu tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu theo mẫu quy định. Trong quá trình kiểm phiếu, Tổ phát phiếu mời đại diện 02 hộ gia đình chứng kiến việc kiểm phiếu.

9. Các phòng, ngành, đơn vị có liên quan: Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tổ chức triển khai thực hiện công tác sắp xếp thôn theo nội dung của đề án này.

Trên đây là Đề án sắp xếp thôn thuộc xã Thọ Xuân; UBND xã báo cáo Hội đồng nhân dân xã ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- UB MTTQ và các Đoàn thể cấp xã (để p/h);
- Các thôn (để t/h);
- Trung tâm CUDVC (để t/b);
- Lưu: VT, VHXXH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Quân